TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-11-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.
Bà Vũ Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1988.
Địa chỉ: số 94A tổ 3, khu phố 5, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: số 94A tổ 3, khu phố 5, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ tháng 05/2006 nhưng đến tháng 06/2006 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân

dân xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05, quyển số 01 ngày 16/6/2006.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H bài bạc cá độ, quan hệ với người phụ nữ khác rồi về đánh đập đuổi chị đi. Chị cùng con đã phải đi thuê phòng trọ tại khu phố 5, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu. Sau đó thì anh H có đến xin lỗi, hứa sẽ thay đổi và chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy, vẫn cờ bạc, đánh đập vợ, đe dọa giết chị và mang xe, đồ đạc đi cầm để lấy tiền cờ bạc. Mặc dù vợ chồng chị đã sống ly thân được 02 năm nhưng anh H vẫn đến chỗ chị để đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Trần Thọ Đ, sinh ngày 20/5/2006 và Trần Thọ Đ1, sinh ngày 12/03/2010, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh H để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

Về nuôi con chung: vợ chồng chị A, anh H có 02 con chung tên Trần Thọ Đ, sinh ngày 20/5/2006 và Trần Thọ Đ1, sinh ngày 12/03/2010 hiện đang do chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị A nuôi dưỡng và tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn H, đồng thời anh Trần Văn H có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, khu phố 6, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05, quyển số 01 ngày 16/6/2006, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị A thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H bài bạc cá độ, quan hệ với người phụ nữ khác rồi về đánh đập đuổi chị đi. Sau khi chị đi thuê phòng trọ thì anh H có đến xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nhưng chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội mà anh H vẫn chứng nào tật nấy, vẫn cờ bạc, đánh đập vợ, đe dọa giết chị và mang xe, đồ đạc đi cầm để lấy tiền cờ bạc. Do đó chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về phần anh Trần Văn H thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh H để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh H có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị A nhưng anh H không lên Tòa để làm việc, cũng như không có

văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến chị A, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 07/8/2018, thì ông Nguyễn Văn An là Công an thị trấn V xác định vào năm 2013, giữa anh H và chị A có xảy ra việc đánh nhau mà lý do là chị A cho rằng anh H ngoại tình. Sau đó Công an đã mời anh H, chị A lên Công an để hòa giải với nhau, vì việc đánh nhau cũng không gây thương tích gì nên Công an cũng không tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc. Đồng thời, anh Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy ở địa phương nên có sự việc anh H cầm xe để lấy tiền sử dụng cá nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị A, anh H có đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, giải quyết cho chị A được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị A, anh H có 02 con chung tên Trần Thọ Đ, sinh ngày 20/5/2006 và Trần Thọ Đ1, sinh ngày 12/03/2010 hiện đang do chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn, chị A đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản xác minh vào ngày 07/8/2018, thì ông Nguyễn Văn An là Công an thị trấn V xác định anh Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy, mang tài sản vợ chồng đi cầm cố. Khi anh H nhận được văn bản của Tòa án yêu cầu anh H có ý kiến về việc giải quyết con chung thì anh H không văn bản trả lời. Bên cạnh đó, khi ly thân từ năm 2013 cho đến nay thì chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và các cháu vẫn phát triển bình thường. Đồng thời thu nhập bình quân của chị là 10.000.000 đồng/tháng. Tại Bản tự khai ngày 22/8/2018 thì các cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị A. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu, cần giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng thì do chị A không yêu cầu nên Tòa án không đạt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thọ Đ, sinh ngày 20/5/2006 và Trần Thọ Đ1, sinh ngày 12/03/2010 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004606 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức